

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-10-2021

Về việc “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân Liễu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Huỳnh Hải

Ông Nguyễn Văn Lạc

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoàng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng.

Trong ngày 20 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2021 về việc “xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Thị Ngọc L, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Tạ Thanh X, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn ngày 26 tháng 5 năm 2021 bà L yêu cầu ly hôn với ông X, tại phiên tòa bà yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông X, về lý do yêu cầu được nguyên đơn trình bày cụ thể như sau:

Bà L và ông X quen biết nhau một thời gian thì được gia đình hai bên tổ chức lễ ra mắt vào năm 1992; bà sống chung với ông X là tự nguyện nhưng cả hai không đi đăng ký kết hôn. Sau khi tổ chức lễ ra mắt, bà và ông X cất nhà ở riêng tại ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An. Quá trình chung sống bà và ông X thường xuyên bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, ông X thường xuyên uống rượu về gây sự, đánh bà. Nay bà không còn tình cảm và không thể tiếp tục sống chung với ông X nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà

ly hôn. Bà và ông X có hai con chung tên Tạ Kim Đ, sinh năm 1993 và Tạ Thị Thảo Ng, sinh năm 1999, các con đều đã trưởng thành nên bà không yêu cầu; bà và ông X không có tài sản chung và nợ chung nên bà không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn ông X trình bày: Ông X được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt nên không ghi nhận được lời trình bày của ông X.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả thảo luận đánh giá chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bà L và ông X chung sống như vợ chồng xuất phát từ tình cảm của hai bên và trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức lễ ra mắt theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông X nên Tòa án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình thụ lý giải quyết vụ án; Đồng thời, ông X có nơi cư trú tại ấp G, xã Tr, huyện V, tỉnh Long An nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Ông X được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông X là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L xác định có tổ chức lễ ra mắt và về chung sống với ông X từ năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn, nội dung này cũng được địa phương nơi bà L và ông X cư trú xác nhận. Vì vậy, quan hệ giữa bà L và ông X không được pháp luật công nhận là vợ chồng nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Nay bà L yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với ông X, Tòa án căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà L.

Về nuôi con chung: Bà L xác định có hai con chung tên Tạ Kim Đ, sinh năm 1993 và Tạ Thị Thảo Ng, sinh năm 1999 và cung cấp đầy đủ giấy khai sinh của các con chung. Nay con chung đã trưởng thành, bà không yêu cầu về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Bà L trình bày không có, còn ông X cũng không có yêu cầu vì vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến, trường hợp sau này giữa các đương sự có tranh chấp thì sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ án khác.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do bà L không thuộc trường hợp được miễn án phí nên bà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình không giá ngạch là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; các điều 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Kim Thị Ngọc L.

**Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận bà Kim Thị Ngọc L và ông Tạ Thanh X là vợ chồng.

**Về án phí:** Bà Kim Thị Ngọc L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 07 tháng 6 năm 2021 theo biên lai số 0002961 sang tiền án phí.

Báo cho bà L biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND Tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- Chi cục THADS/H Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Xuân Liễu**